

Số: 50/2022/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, **Điều 58** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày **09** tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Minh Th, xã Minh L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1992

ĐKKHKT: Thôn Minh Th, xã Minh L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Nam V, xã Ngư L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Minh L, huyện Hậu Lộc cấp ngày 02/12/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng mất lòng tin, nghi kỵ về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra xung đột. Mặc dù đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Nay chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M đều xét thấy tình cảm thực sự không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận. Do đó

cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quốc Tr, sinh ngày 19/12/2012 và Phạm Gia B, sinh ngày 05/8/2014.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Phạm Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Phạm Quốc Tr và Phạm Gia B (cũng là nguyện vọng của các cháu). Chị D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M.

- *Về con*: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quốc Tr, sinh ngày 19/12/2012 và Phạm Gia B, sinh ngày 05/8/2014.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Phạm Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Phạm Quốc Tr và Phạm Gia B (cũng là nguyện vọng của các cháu). Chị D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn M mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh M, chị D đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008843 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh M, chị D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã Minh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thái**